TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 107/2025/HNGĐ-ST
Ngày 05-12-2025
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – BẮC NINH

-Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Thân Trọng Khôi
Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Vinh
Bà Ngô Thị Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 – Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Trọng - Kiểm sát viên.

Ngày 05/12/2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 – Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 208/2025/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2025 về việc Tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 31/10/2025. Quyết định hoãn phiên toà số: 61/2025/QĐST-DS ngày 17/11/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1979. Nơi cư trú: Thôn B, xã Lục Nam, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1978. Nơi cư trú: Thôn B, xã Lục Nam, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày*: Chị đăng ký kết hôn với anh Nguyễn Văn T ngày 17/01/2000, trước khi cưới có được tìm hiểu, tự nguyện thỏa thuận đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Nay là UBND xã Lục Nam, tỉnh Bắc Ninh. Quá trình chung sống, vợ chồng hoà thuận đến năm 2003 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng không hợp nhau. Năm 2004 anh T bỏ nhà đi làm ăn, không quan tâm đến vợ con, vợ chồng sống ly thân cắt đứt mọi quan hệ với nhau từ đó. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị xin được ly hôn anh T.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Thế V, sinh ngày 12/9/2000. Hiện cháu đã lớn trưởng thành có gia đình riêng, nên chị không đề nghị Toà án giải quyết về con chung.

- Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản gì đáng giá, nên chị không đề nghị Toà án giải quyết.

** Bị đơn anh Nguyễn Văn T,* mặc dù đã được Toà án thông báo về việc thụ lý vụ án theo số điện thoại 0394190998, niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật. Nhưng anh T vẫn không phối kết hợp để làm việc.

Tại phiên toà hôm nay chị H vắng mặt, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt. Anh T vắng mặt, mặc dù đã được Toà án thông báo phiên toà hợp lệ đến lần thứ hai.

Phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa: Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội thẩm nhân dân đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên toà hôm nay chị H vắng mặt, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt. Anh T vắng mặt, mặc dù đã được Toà án thông báo phiên toà hợp lệ đến lần thứ hai. Do vậy, đề nghị HĐXX tiếp tục xét xử vụ án theo quy định của pháp luật; đề nghị Căn cứ các Điều 28, 35, 147, 227, 238, 235, 264, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Luật số: 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc Hội. Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 26, 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng tiền án phí, lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn T. Về con chung và tài sản: Chị H không đề nghị Toà án giải quyết, nên đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết. Ngoài ra còn đề nghị xử lý án phí, tuyên quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu đầy đủ, toàn diện các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm vấn công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, phạm vi khởi kiện, thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Văn T, nơi cư trú: Thôn B, xã Lục Nam, tỉnh Bắc Ninh. Nội dung: Chị H xin được ly hôn, không đề nghị giải quyết về con chung và tài sản. Như vậy đây là quan hệ pháp luật tranh chấp hôn nhân và gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 – Bắc Ninh theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Luật số: 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc Hội.

[1.2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên toà hôm nay chị H vắng mặt, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt. Anh T vắng mặt, mặc dù đã được Toà án thông báo phiên toà hợp lệ đến lần thứ hai, nên HĐXX căn cứ Điều 227, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự tiếp tục xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H đăng ký kết hôn với anh Nguyễn Văn T ngày 17/01/2000 tại UBND xã C, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Nay là UBND xã Lục Nam, tỉnh Bắc Ninh. Quá trình chung sống, vợ chồng hoà thuận đến năm 2003 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng không hợp nhau, nên trong cuộc sống và trong công việc làm ăn hằng ngày vợ chồng thường bất đồng quan điểm dẫn đến cãi nhau, không hòa thuận được để cùng xây dựng hạnh phúc gia đình. Vợ chồng sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ với nhau từ năm 2004. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn chị H xin được ly hôn. Phía anh T mặc dù đã được Toà án niêm yết các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật, nhưng anh T vẫn không phối kết hợp để làm việc, vắng mặt tại phiên toà, mặc dù đã được Toà án thông báo phiên toà hợp lệ đến lần thứ hai. HĐXX xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã diễn ra căng thẳng, tình

cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy cần xử cho chị H được ly hôn anh T để giải phóng cho cả hai bên. Xét là phù hợp Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 cần chấp nhận.

[3] Về nuôi con chung: Quá trình chung sống chị H và anh T sinh được 01 con chung là Nguyễn Thế V, sinh ngày 12/9/2000. Hiện anh V đã lớn trưởng thành trên 18 tuổi, có gia đình riêng, nên chị H không đề nghị Toà án giải quyết về con chung. HĐXX xét thấy là phù hợp, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản: Quá trình giải quyết vụ án chị H không đề nghị Toà án giải quyết. Tại phiên toà hôm nay chị H vắng mặt, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt. Anh T vắng mặt, mặc dù đã được Toà án thông báo phiên toà hợp lệ đến lần thứ hai, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết về tài sản. Nếu sau này các bên có xảy ra tranh chấp về tài sản, Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[5] Xét quan điểm, đường lối của Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Bắc Ninh đưa ra tại phiên toà hôm nay, là hoàn toàn phù hợp quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị H phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[7] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 147, 227, 238, 235, 264, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Luật số: 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc Hội. Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 26, 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng tiền án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

2. Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị H, anh Nguyễn Văn T sinh được 01 con chung là Nguyễn Thế V, sinh ngày 12/9/2000. Hiện anh V đã lớn trưởng thành trên 18 tuổi, có gia đình riêng, nên chị H không đề nghị Toà án giải quyết về con chung.

3. Về tài sản: Không đề nghị giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001765 ngày 15/10/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Bắc Ninh.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt, niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh.
- VKSND khu vực 4 – Bắc Ninh
- Phòng THADS khu vực 4 – Bắc Ninh
- UBND xã Lục Nam, Bắc Ninh.
- Các đương sự
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Thân Trọng Khôi